

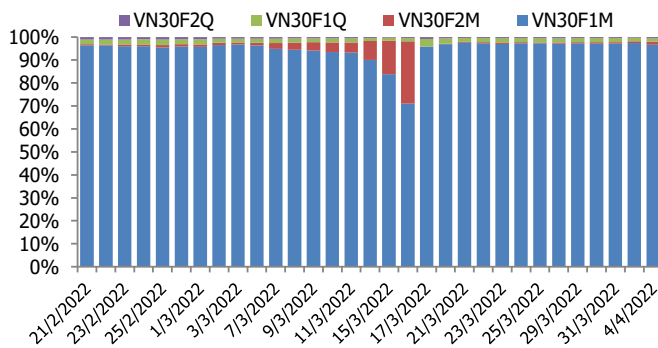
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	17	1528.40	36,133
VN30F2205	19/5/2022	45	1527.30	510
VN30F2209	15/9/2022	164	1527.00	549
VN30F2212	15/12/2022	255	1522.10	203

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ +2,0 đến +9,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,57 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -19,64 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 tăng lên -20,74 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 103.061 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 1.101 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.138 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở duy trì quán tính tăng mạnh từ phiên cuối tuần trước, dòng tiền luân chuyển đến nhóm cổ phiếu giảm nhẹ hoặc chưa tăng nhiều trong thời gian vừa qua như chứng khoán, bất động sản khu công nghiệp, dầu khí, cảng biển,... Thanh khoản thị trường tuy không tăng nhiều so với bình quân ở tuần trước nhưng độ rộng thị trường vẫn rất tích cực, qua đó giúp chỉ số VN-Index bứt phá thành công khỏi vùng tích lũy kể từ tháng 2 và tiệm cận mức đỉnh cũ.
- Chiến lược trong những phiên tới sẽ tiếp tục xoay quanh các mốc kháng cự quan trọng như 1536-1540 điểm của VN30F1M, mốc 1560 điểm trên VN30-Index và 1536 điểm của VN-Index. Trong bối cảnh dòng tiền có dấu hiệu chốt lời ở nhóm cổ phiếu tăng nóng thì rung lắc tất yếu sẽ tiếp tục xảy ra và lực bán sẽ xuất hiện xung quanh các cột mốc trên. Với quan điểm đó, nhà đầu tư xây dựng chiến lược giao dịch "giao dịch ngắn hạn": Giải ngân bám theo xu hướng và mua mới từng phần nếu điều chỉnh. Các mốc cần quan sát Mua là 1525 điểm và 1520 điểm, quản trị rủi ro trong trường hợp sập gãy hẳn khỏi mức 1511 điểm và tạo ra phân kỳ âm với động lượng. Đối với vị thế trung hạn, nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1511 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1550-1569 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

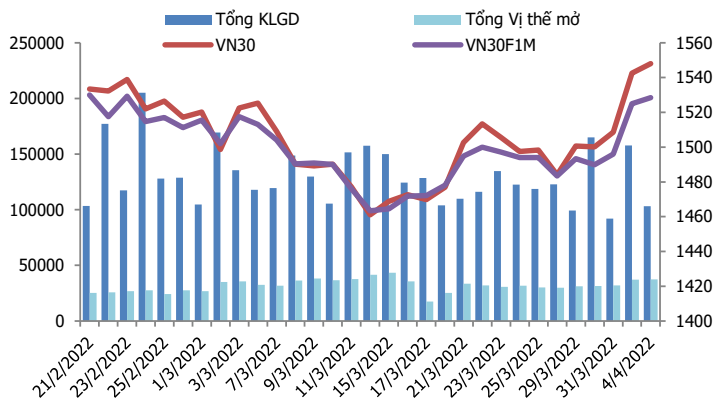
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1521-1525 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1511 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1532-1536 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1511 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1550-1569 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

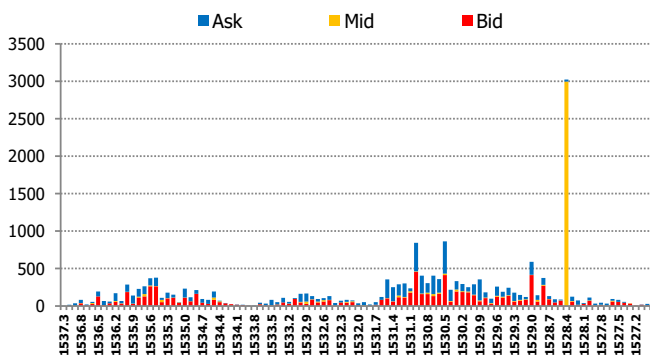
Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1528.4	0.22	102,494	-34.8	36,133	-0.4
VN30F2205	1527.3	0.60	429	-4.2	510	64.0
VN30F2209	1527.0	0.59	36	-72.5	549	2.4
VN30F2212	1522.1	0.13	102	2.0	203	45.0
Tổng			103,061	-34.7	37,395	0.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ +2,0 đến +9,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,57 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 34,7% so với phiên liền trước, đạt 103.061 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 102.494 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 04 với 1.101 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.138 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.548,97 điểm (cao hơn 20,57 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.550,51 điểm (+23,21 điểm), VN30F2206 là 1.557,05 điểm (+30,05 điểm) và VN30F2209 là 1.562,07 điểm (+39,97 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

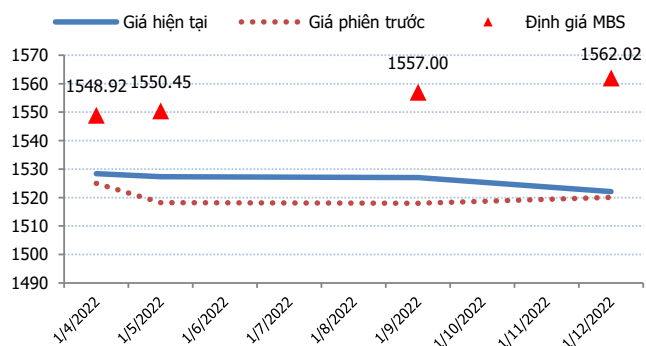
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1521-1525	1502-1505	1464-1468
Kháng cự	1532-1536	1540-1546	1550-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	-6.80	5.7	-2.64
VN30F1Q - VN30F1M	-1.4	-7.00	5.6	-3.10
VN30F1Q - VN30F2M	-0.3	-0.20	-0.1	-0.46
VN30F2Q - VN30F1M	-6.3	-4.90	-1.4	-4.88
VN30F2Q - VN30F2M	-5.2	1.90	-7.1	-2.24
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.9	2.10	-7	-1.78

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



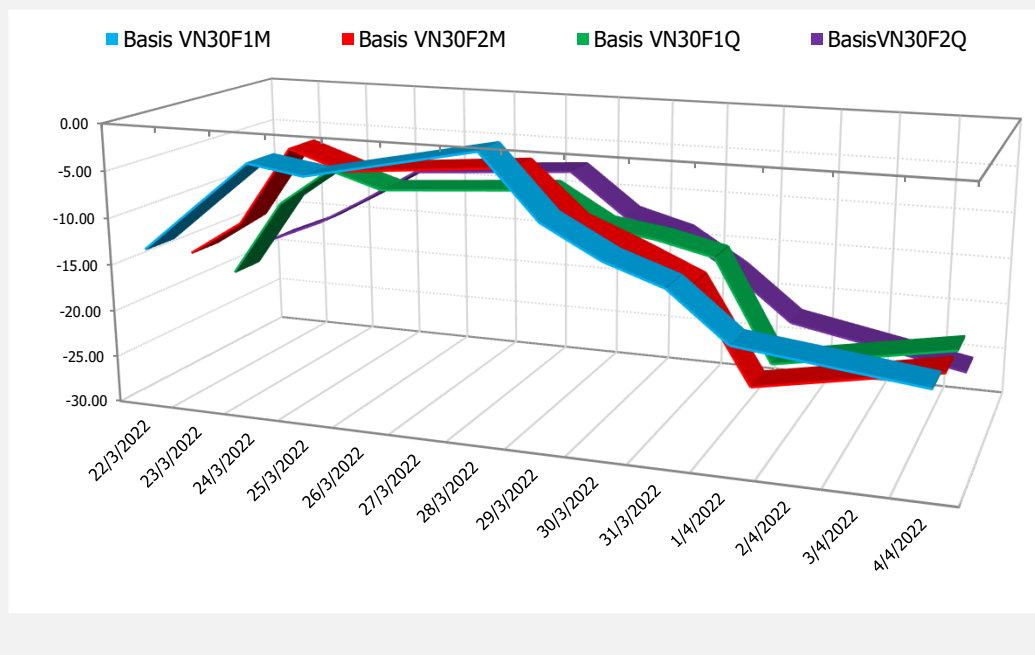
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

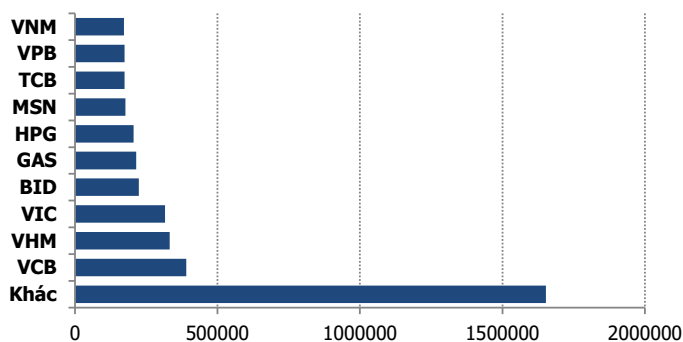
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ +2,0 đến +9,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 5,57 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -19,64 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 tăng lên -20,74 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,3 điểm đến -0,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 5,7 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

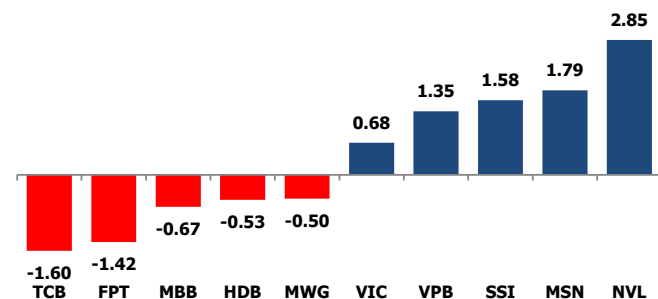


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1524.7	1548.04
Thay đổi	8.26	5.57
%Chg	0.54	0.36
YTD	1.76	0.80
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	6,036.06	4,031.40
P/E	17.67	14.46
P/B	2.69	2.76

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nới rộng đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (10) và 3 mã đứng tham chiếu. NVL và MSN trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,85 điểm và +1,79 điểm; ngoài ra SSI, VPB hay VIC cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 5,57 điểm (+0,36%) lên 1.548,04 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 165,93 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 8.300 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp với 28,93 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+121 tỷ đồng), DGC (+53 tỷ đồng), SSI (+47 tỷ đồng), GMD (+39 tỷ đồng), SAB (+24 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,524.70	0.54	17.67	1.76
Dow Jones	34,921.88	0.30	18.41	(3.90)
S&P500	4,582.64	0.81	23.56	(3.85)
Nikkei 225	27,667.91	(0.25)	15.69	(3.90)
Shanghai	3,282.72	0.94	13.96	(9.81)
DAX	14,518.16	0.50	14.87	(8.60)
Vàng	1,930.62	(0.11)		5.54
Dầu WTI	104.93	1.60		39.52

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 04/04/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.6%	1.8%	1.8%
Thứ Ba - 05/04/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 4)	0.10%	0.10%	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 3)	59.7	59.7	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 3)	61.0	61.0	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 3)	56.5	58.0	
Thứ Tư - 06/04/2022			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 3)	59.1	57.3	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 3)	60.6		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.449M		
Thứ Năm - 07/04/2022			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	202K	200K	
Thứ Sáu - 08/04/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.00%		
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 3)	336.6K	80.0K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm khi nhà đầu tư rũ bỏ những lo ngại về suy thoái và mua vào nhóm cổ phiếu công nghệ, vốn đã bị suy giảm trong quý đầu tiên. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 103,61 điểm (+0,3%) lên 34.921,88 điểm và chỉ số S&P 500 tiến 0,81% lên 4.582,64 điểm. Cả 2 chỉ số này đều đã tăng 2 phiên liên tiếp. Tuy nhiên, Nasdaq Composite mới là chỉ số có thành quả vượt trội hơn hẳn, cộng 1,9% lên 14.532,55 điểm. Chỉ số này đã từng nằm trong thị trường con gấu vào đầu năm nhưng đã phục hồi để chỉ giảm 10% so với mức kỳ lục trước đó. Nhà đầu tư đã rũ bỏ một số lo ngại kéo dài khi họ mua vào các cổ phiếu công nghệ.
- Giá dầu tăng mạnh khi số dân thường thiệt mạng ở Ukraine làm tăng áp lực lên các nước châu Âu trong việc áp đặt các lệnh trừng phạt đối với ngành năng lượng của Nga, khiến những người tham gia thị trường thêm lo ngại về nguồn cung eo hẹp. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 3,01% lên 107,53 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI còn 4.01 USD (+4.04%) lên 103.28 USD/thùng.
- Giá vàng tăng khi nhà đầu tư tìm kiếm tài sản trú ẩn an toàn trong bối cảnh các nước phương Tây có khả năng áp thêm các lệnh trừng phạt đối với Nga vì cuộc chiến ở Ukraine và khả năng lạm phát cao hơn. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,4% lên 1.932,78 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,5% lên 1.934 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 NVL, MSN và SSI là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, NVL đóng góp +2,85 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	8.48	39,000	1.04	2.57%	963.48	1.35	14.73	2.21
TCB	Banks	7.92	49,650	-1.29	1.91%	488.163	-1.60	9.64	1.89
HPG	Metals & Mining	7.88	45,850	0.33	1.20%	558.905	0.40	6.40	2.26
VIC	Real Estate Management & Development	6.02	82,700	0.73	1.60%	224.703	0.68	#N/A N/A	3.07
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.89	109,300	-1.53	3.84%	298.531	-1.42	22.81	5.53
VHM	Real Estate Management & Development	5.44	76,300	0.13	1.18%	239.277	0.11	8.47	2.66
ACB	Banks	5.38	33,500	0.30	0.90%	160.42	0.25	9.43	2.02
MWG	Specialty Retail	5.02	155,000	-0.64	2.39%	219.473	-0.50	22.35	5.43
MSN	Food Products	4.95	150,000	2.39	4.38%	256.301	1.79	20.67	5.40
VNM	Food Products	4.80	82,200	0.61	1.23%	312.362	0.45	18.19	5.19
MBB	Banks	4.79	33,000	-0.90	2.27%	406.42	-0.67	9.81	2.09
NVL	Real Estate Management & Development	4.08	86,500	4.72	6.05%	519.299	2.85	45.27	4.77
STB	Banks	4.03	32,200	0.00	1.71%	329.965	0.00	17.30	1.77
VCB	Banks	3.01	82,600	-0.24	1.82%	59.181	-0.11	17.83	3.59
HDB	Banks	2.84	29,100	-1.19	3.10%	152.085	-0.53	9.58	2.00
TPB	Banks	2.74	41,250	0.00	1.70%	273.288	0.00	12.49	2.51
VJC	Airlines	2.70	142,900	1.42	3.24%	140.639	0.59	62.93	4.58
SSI	Capital Markets	2.18	45,000	4.90	4.52%	659.932	1.58	20.72	3.27
VRE	Real Estate Management & Development	1.69	34,050	0.00	1.76%	137.703	0.00	58.86	2.53
CTG	Banks	1.65	32,850	-0.61	1.67%	220.856	-0.16	#N/A N/A	#N/A N/A
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.57	116,600	-0.51	3.00%	128.131	-0.13	25.76	4.41
KDH	Real Estate Management & Development	1.54	52,800	-1.49	1.90%	57.69	-0.36	29.64	3.33
PDR	Capital Markets	1.28	92,900	0.22	2.18%	301.428	0.04	24.91	6.49
SAB	Food Products	0.82	166,500	0.73	1.09%	36.894	0.09	29.12	5.03
GAS	Gas Utilities	0.75	112,400	2.46	2.73%	67.843	0.28	25.66	4.21
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.66	16,200	1.25	1.55%	119.841	0.13	21.11	1.32
BID	Banks	0.63	44,250	-0.23	1.58%	92.954	-0.02	21.24	2.69
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	56,200	2.00	1.99%	94.628	0.15	23.97	2.84
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	36,500	5.64	4.73%	223.977	0.34	35.12	3.05
BVH	Beverages	0.33	63,600	0.32	2.68%	152.883	0.02	24.90	2.23

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn